

Số: 52/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Vật lý y khoa
của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-KĐCL ngày 08/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-KĐCL ngày 08/4/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Vật lý y khoa của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVII ngày 27/4/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Vật lý y khoa (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Nguyễn Tất Thành và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Vật lý y khoa của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH VẬT LÝ Y KHOA CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH
(Kèm theo Nghị quyết số: 52/NQ-HĐKĐCL ngày 02 tháng 5 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4.00	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4.40	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4.17	6	100%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chuẩn 11		3.60	3	60%			
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.1	3						
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.4	4						
					Tiêu chí 11.5	3			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		45				90%			

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH VẬT LÝ Y KHOA CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH
(Kèm theo Nghị quyết số: 52/NQ-HĐKKĐCL ngày 02 tháng 5 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Vật lý y khoa (CTĐT) của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, thể hiện sự gắn kết với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường và cơ bản phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin và cập nhật; đề cương học phần được thiết kế logic, gắn kết với chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra. Triết lý giáo dục được chuyển tải vào CTĐT. Phương pháp giảng dạy, hình thức giảng dạy và tổ chức các hoạt động học tập khá đa dạng, thúc đẩy rèn luyện các kỹ năng hướng tới nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học; môi trường học tập đa dạng giúp phát triển được các kỹ năng, tính chủ động của người học. Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Quy trình, hướng dẫn đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT được đầu tư xây dựng và bước đầu triển khai. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng; giảng viên có năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu CTĐT; kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được giám sát, đánh giá theo KPIs và có cơ chế phù hợp ghi nhận kết quả; cán bộ hỗ trợ và nhân viên nhiệt huyết, có tinh thần cống hiến. Chính sách, quy định tuyển sinh và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa và chất lượng các dịch vụ được chú trọng. Cơ sở vật chất và thư viện được đầu tư hiện đại đáp ứng tốt nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cảnh quan môi trường sạch đẹp tạo điều kiện thuận lợi cho học tập và nghiên cứu khoa học; điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn được quan tâm cải thiện. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống; thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến chất lượng CTĐT. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, tốt nghiệp sớm được giám sát; tỷ lệ sinh viên có việc làm cao và tham gia thị trường lao động trong nước và quốc tế. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được tổ chức nền nếp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên, người học và nhà tuyển dụng để rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện đầy đủ hơn các yêu cầu của người học tốt nghiệp với vị trí việc làm. Xem xét bổ sung, điều chỉnh chuẩn đầu ra cho phù hợp và bao phủ được yêu cầu của các vị trí việc làm.

2. Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết các học phần: xác định chuẩn xác các năng lực cần đạt đối với từng học phần đảm bảo phù hợp với mục tiêu và mức độ khả thi của học phần. Có các hình thức công bố công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần đa dạng, phong phú hơn để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, giám sát hoặc thực hiện hiệu quả.

3. Nghiên cứu điều chỉnh giảm số tín chỉ của CTĐT; tăng thời lượng tự học có hướng dẫn và quy định cụ thể việc giám sát; điều chỉnh giảm số tín chỉ cho khối Kiến thức cơ sở ngành và tăng kiến thức ngành. Xây dựng các hướng tự chọn trong CTĐT phù hợp để người học định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

4. Xây dựng hướng dẫn cụ thể việc chuyển tải các triết lý giáo dục của Trường và Khoa vào CTĐT và hoạt động dạy học; tăng cường thực hiện triết lý “Y đức, Hội nhập và Kết hợp Y học cổ truyền và y học hiện đại” trong quá trình dạy học; tăng cường các phương pháp dạy học y học theo tiếp cận hiện đại như lớp học đảo ngược hoặc đóng vai; xem xét thay đổi hình thức học tiền lâm sàng, chuẩn bị trước các kỹ năng cơ bản cho người học trước khi tiếp xúc trực tiếp trên người bệnh tại bệnh viện; hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động của các câu lạc bộ, diễn đàn liên quan đến CTĐT và thúc đẩy nghiên cứu khoa học tích cực hơn trong sinh viên.

5. Ban hành quy định và hướng dẫn cụ thể việc thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu cần đánh giá và tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra; bồi dưỡng năng lực cho giảng viên trong việc xây dựng, thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra học phần. Áp dụng lý thuyết khảo thí hiện đại để đánh giá đề thi và sử dụng kết quả đánh giá để rà soát, chỉnh sửa ngân hàng câu hỏi thi; đánh giá về hiệu quả của từng phương pháp kiểm tra đánh giá và tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá được áp dụng trong CTĐT. Xây dựng đầy đủ các ngân hàng câu hỏi thi để công tác kiểm tra đánh giá được triển khai hệ thống, công bằng, chính xác hơn.

6. Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực phù hợp với vị trí việc làm; hoàn thiện các chính sách và đảm bảo tính pháp lý nhằm thu hút, giữ chân, tạo nguồn nhân lực trình độ cao; khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ và công bố quốc tế; ứng dụng KPIs trong đánh giá kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên. Xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ phù hợp với thế mạnh, đặc thù của Trường; tăng cường liên kết với các doanh nghiệp và địa phương, hợp tác quốc tế để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo.

7. Có quy hoạch ngành đào tạo làm căn cứ cho việc phát triển đội ngũ nhân viên; bổ sung nội dung phát triển đội ngũ nhân viên cụ thể trong Chiến lược phát triển; xác lập các chỉ tiêu phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp. Định kỳ rà soát danh mục vị trí việc làm, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên theo quy mô và chiến lược phát triển của Nhà trường. Phối hợp chặt chẽ giữa các khoa chuyên môn và các đơn vị để xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể cho từng vị trí việc làm chuyên biệt. Xác định các loại hình công tác phục vụ cộng đồng gắn với các tiêu chí đánh giá, ghi nhận kết quả công việc của nhân viên. Cập nhật quy định về công tác thi đua khen thưởng; tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ số KPIs để đánh giá và ghi nhận theo chất lượng và khối lượng công việc; tăng cường lấy ý kiến phản hồi nhằm cải tiến công tác thi đua khen thưởng và hoạt động đánh giá nhân viên; cập nhật các tiêu chí đánh giá kèm theo quy định

cụ thể về sử dụng kết quả đánh giá gắn với đãi ngộ và giữ chân nhân viên hỗ trợ có năng lực, tạo sự ổn định hơn trong các hoạt động hỗ trợ người học.

8. Tăng cường quảng bá tuyển sinh, phổ biến đầy đủ hơn về ngành đào tạo và cơ hội học tập, trải nghiệm thực tế, triển vọng việc làm sau tốt nghiệp để thể hiện được đặc thù riêng của CTĐT; tăng thêm học bổng dành riêng cho CTĐT để thu hút người học. Nâng cao hơn nữa vai trò của cố vấn học tập trong hướng dẫn sinh viên điều chỉnh kế hoạch học tập, định hướng nghề nghiệp cho phù hợp với năng lực và hoàn cảnh. Sớm thành lập câu lạc bộ học thuật dành riêng cho CTĐT giúp người học trao đổi kiến thức, nâng cao chất lượng chuyên môn và kết quả học tập. Cải thiện cơ sở đào tạo ở Quận 4 tạo một môi trường học tập kích thích tính sáng tạo, sự chủ động và niềm yêu thích học tập của người học, giúp người học khai phá và nuôi dưỡng các tiềm năng có sẵn của bản thân.

9. Xây dựng chiến lược phát triển cơ sở vật chất, trong đó lưu ý đến việc phát triển quỹ phòng làm việc, phòng học đa phương tiện, kết nối trực tuyến, tạo điều kiện thực hiện tốt các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Sớm có kế hoạch nâng cấp khuôn viên của Trường để đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học, lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật; thiết kế thêm các khu vực sinh hoạt chung để sinh viên tổ chức các hoạt động trao đổi học tập, nghiên cứu.

10. Tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; cách thức thiết kế chuẩn đầu ra, nội dung chương trình dạy học, các phương pháp dạy học, kỹ thuật kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Khai thác triệt để kết quả tham khảo các CTĐT tiên tiến và khảo sát các bên liên quan để có những thông tin hữu ích phục vụ cho cải tiến, phát triển CTĐT. Nghiên cứu áp dụng các phần mềm chuyên dụng trong thẩm định đề thi, phân tích kết quả thi phục vụ đánh giá, cải tiến quá trình dạy học và các dịch vụ hỗ trợ, đảm bảo độ tin cậy cho thông tin thu nhận được; khai thác hiệu quả kết quả đánh giá đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; đảm bảo các dịch vụ hỗ trợ hiệu quả cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Tăng quy mô khảo sát các nhà tuyển dụng về chất lượng sinh viên tốt nghiệp để nhận được kết quả phản hồi đảm bảo tin cậy. Có giải pháp nâng cao chất lượng đầu vào, mở rộng phân khúc thị trường giáo dục của CTĐT; nghiên cứu thử nghiệm điều chỉnh CTĐT theo hướng giảm nhẹ một số thời lượng kiến thức cơ bản, tập trung vào triết lý thực học, thực hành của Trường để phù hợp hơn với đối tượng người học và yêu cầu thực tiễn Việt Nam, đảm bảo chuẩn đầu ra, đầu ra, kết quả và mức độ tác động khả thi.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Vật lý y khoa gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

